

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HSPT

Ngày: 23 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Bà **Đặng Duy Mỹ Ngọc**

Bà **Huỳnh Thị Kiều Duyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà **Lê Thị Tuyết Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2023/HSPT ngày 01/11/2023 đối với bị cáo Nguyễn Xuân P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Xuân P**, sinh năm 1960 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp số 104/8 ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Cao Thái B (chết); chồng Nguyễn Thanh S, có 03 người con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/6/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Hoàng T – Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân P sinh sống cùng gia đình tại ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Do đường đi lại khó khăn nên 13 hộ dân trong khu vực góp tiền lại để mua đá về làm đường giao thông phục vụ cho các hộ dân. Ông Cao Văn H, sinh năm 1962 là người đứng ra phát động, góp tiền mua vật tư để làm đường.

Vào khoảng 10 giờ ngày 26/4/2023, Nguyễn Xuân P đến gặp ông H để xin một phần đá chung để làm đường cá nhân vào gia đình bà Phương thì ông H không đồng ý vì đây là tài sản chung của tập thể. Khi nghe ông H không đồng ý thì Phương chuyển sang nhờ ông H mua dùm. Lúc này có ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967 đang cào đá làm đường gần đó nghe thấy nên kêu Phương về đi. Phương không nói gì và đi về nhà.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P đang ở nhà thì có bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948 người cùng xóm đến tìm P hỏi việc mâu thuẫn giữa P với ông Đ và việc P chửi ông Đ. P nói với bà T là P không có chửi.

Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, thấy ông Đ đi ngang nhà mình nên kêu ông Đ đứng lại nói chuyện nhưng ông Đ không đồng ý và tiếp tục đi. P thấy thế nên đi theo sau ông Đ khoảng 50 mét đến chỗ đang làm đường gặp ông H và ông B.

Phương nói với ông Đ *“Mày khi dễ tao hay gì mà tao kêu mày không đứng lại, mày nói gì mà tao chửi mày vậy”* ông Đ trả lời *“Còn quá cha chửi nữa, tôi không muốn nói chuyện mà cứ theo tôi hoài vậy”* sau đó P dùng lời lẽ xúc phạm đến mẹ của ông Đ, ông Đ đe dọa nếu còn chửi thì ông Đ sẽ đánh P. Phương tiếp tục dùng lời lẽ xúc phạm gia đình ông Đ, ông Đ dùng tay phải tát vào mặt P 01 cái nhưng P dùng tay đỡ nên trúng vào người. Ông Đ quay mặt bỏ đi thì P nhặt cây cuốc cặp lẻ lộ (cán bằng cây tầm vong, lưỡi cuốc bằng kim loại) đánh từ phải sang trái trúng vào vùng mặt ông Đ, làm ông Đ quy xuống đường thì được ông Cao Văn H và những người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Xuyên Á Vĩnh Long.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số: 181 ngày 08/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long. Kết luận Nguyễn Minh Đ:

- Mắt phải vết thương mi dưới mắt phải góc ngoài lành sẹo kích thước 1x0,1cm.
- Sẹo vết thương thấp mũi trung bình kích thước 4,5x0,3 cm.
- Tổn thương thấp mũi (Gãy xương mũi) không ảnh hưởng chức năng thở.
- Gãy cung gò má phải can tốt không ảnh hưởng chức năng.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh Đ tại thời điểm giám định là 24%.

Vật chứng vụ án: 01 cây cuốc cán bằng tấm vong có chiều dài 145 cm, phần lưỡi cuốc hình bầu dục dài 19 cm bằng kim loại và 01 cái nón bo màu xanh chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện L quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tiền viện phí, tiền xe đi tái khám, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 112.298.000 đồng. Nguyễn Xuân P đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại và đã bồi thường trước 20.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số: 94/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/6/2023, bị cáo Nguyễn Xuân P có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử nhưng do bị hại đánh bị cáo trước và bị hại đi theo bị cáo nên bị cáo chỉ tự vệ chứ không cố ý gây thương tích cho bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có tác động gia đình bồi thường thêm số tiền cho phía bị hại là 10.000.000 đồng, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nguyên nhân, hậu quả mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P mức án 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất tội danh mà tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết vụ án là lỗi ở người bị hại đánh bị cáo trước và hiện trường bị cáo dùng cuốc đánh bị hại không đúng với hiện trường thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có tình tiết là hiện gia cảnh gặp khó khăn nhưng cũng cố gắng khắc phục một phần hậu quả

bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Nếu không được cho hưởng án treo thì xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo bổ sung là xin được hưởng án treo.

Trên cơ sở từ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 26/4/2023, Nguyễn Xuân P xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Minh Đ tại ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Ông Đ có dùng tay đánh bị cáo P nhưng bị cáo Phương đã đỡ được. Khi ông Đ vừa quay mặt bỏ đi thì Phương dùng cây cuốc là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt ông Đ gây tổn thương cơ thể 24%. Bị cáo cho là bị cáo tự vệ chứ không cố ý gây thương tích cho bị hại là không có căn cứ.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân P phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây sự hoang mang trong nội bộ nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong giao tiếp mà bị cáo lại dùng cây cuốc là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại cũng như làm mất tình làng nghĩa xóm. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường sức khỏe của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc

thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết là bị cáo có bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Xét đây là phần bồi thường cho phía bị hại, số tiền này không đáng kể so với số tiền mà bị cáo còn có nghĩa vụ bồi thường và tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự, tòa cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 82.298.000 đồng nhưng không buộc thời gian chậm thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là thiếu sót mặc dù phía bị hại không kháng cáo nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Đối với số tiền bị cáo nộp 10.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại theo biên lai thu tiền số 0000510 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án phần bồi thường cho phía bị hại.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có cơ sở như đã nhận định trên.

[5] Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là có cơ sở để chấp nhận một phần như đã nhận định trên.

[6] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 94/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 82.298.000 đồng (*Tám mươi hai triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Đối với số tiền bị cáo nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để bồi thường thiệt hại cho phía bị hại theo biên lai thu tiền số 0000510 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án phần bồi thường cho phía bị hại.

3. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HLH: 02;
- CQTHADS HLH: 01;
- CQTHAHS HLH: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- NBC: 01; BH: 01;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã H: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Văn Năm